
Phân hạng doanh nghiệp xanh thông qua bộ chỉ số tăng trưởng xanh của doanh nghiệp sản xuất (GEI)

MỤC LỤC

I. Giới thiệu.....	2
II. Sự cần thiết phải xây dựng chỉ số doanh nghiệp xanh.....	4
2.1. Nội dung thực hiện tăng trưởng xanh của doanh nghiệp.....	4
2.2. Các tiêu chí đánh giá thực hiện tăng trưởng xanh của doanh nghiệp.....	6
2.2.1. Các tiêu chí định tính.....	6
2.2.2. Các chỉ tiêu định lượng.....	7
III. Phương pháp xây dựng chỉ số doanh nghiệp xanh (GEI).....	10
3.1. Phương pháp xây dựng chỉ số doanh nghiệp xanh (GEI).....	10
3.1.1. Công thức xây dựng chỉ số GEI.....	10
3.1.2. Các nhóm tiêu chí đầu vào.....	11
3.1.3. Trọng số của nhóm tiêu chí đầu vào.....	15
3.1.4. Kết quả đầu ra.....	16
IV. PHẦN MỀM TÍNH CHỈ SỐ DOANH NGHIỆP XANH (GEI).....	17
Kết luận.....	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	23

Tóm tắt

Việc đánh giá, phân loại doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh thông qua bộ chỉ số doanh nghiệp xanh là việc làm hết sức có ý nghĩa. Nó không chỉ góp phần thông tin cho nhà quản lý, cho cộng đồng và người tiêu dùng biết về các hành động của doanh nghiệp hướng tới tăng trưởng xanh, mà còn giúp doanh nghiệp tự thay đổi theo hướng tích cực trước sức ép của truyền thông. Bài báo này sẽ chia sẻ với người đọc phương pháp phân hạng doanh nghiệp xanh thông qua phần mềm phân hạng doanh nghiệp xanh (GEI).

Từ khóa: *Doanh nghiệp xanh, chỉ số doanh nghiệp xanh, GEI, phân hạng doanh nghiệp xanh*

Abstracts

The assessment and classification of enterprises on green growth implementation through green enterprise indicators are very important. They not only contribute the information to the managers, community and consumers to know about the actions of the enterprises towards green growth, but also help enterprises to self-change the action forward to green growth. This article is sharing with aims the readers about the method of classifying green businesses through enterprise green software (GEI).

Keywords: *Green enterprise, Green enterprise index, GEI, Green enterprise ranking*

I. Giới thiệu

Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đang là một giải pháp tất yếu trước những tác động ngày càng hiện hữu của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Để đo lường sự tăng trưởng thực chất hơn của nền kinh tế, hiện nay nhiều nước trên thế giới đã đưa các yếu tố môi trường và tài nguyên vào trong hệ thống tài khoản quốc gia, hình thành các phương pháp tính toán “GDP xanh” (Hồ Công Hòa, 2014).

Tuy nhiên, đó mới chỉ ở góc độ tổng thể một quốc gia, một vùng lãnh thổ nào đó, việc đo lường, đánh giá, phân loại doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh vẫn đang gặp nhiều khó khăn, cả về cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai. Việc theo dõi,

đánh giá doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh và thông tin cho cộng đồng, người tiêu dùng, nhà quản lý là một trong những việc làm hết sức quan trọng, vì nó phản ánh chính xác các hành động cụ thể của mỗi quốc gia. Trên thế giới và nước ta hiện nay đã có một số tiêu chí đánh giá, phân loại doanh nghiệp xanh, tuy nhiên các tiêu chí đó thường quá nhiều, manh mún, khó so sánh giữa các doanh nghiệp với nhau. Vì vậy, mà các kết quả đưa ra chưa thực sự hiệu quả, thông tin đến được với cộng đồng, nhà quản lý và người tiêu dùng rất hạn chế, do đó nó làm mất tính cạnh tranh cũng giảm sức ép tới doanh nghiệp chuyển đổi theo hướng xanh của mình. Vì vậy, cần có một công cụ, mà ở đó nó phản ánh được toàn bộ các tiêu chí vừa mang tính khái quát, dễ so sánh để thông tin cho cộng đồng và nhà quản lý.

Phần lớn các tiêu chí đánh giá tăng trưởng xanh trên thế giới hiện nay mới chỉ tập trung ở cấp độ quốc gia, từ đó có thể so sánh giữa các quốc gia với nhau. Việc đánh giá việc thực hiện tăng trưởng xanh ở cấp độ doanh nghiệp còn manh mún, mới tập trung nhiều vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, chưa tạo động lực cho doanh nghiệp tự chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh. Hơn nữa, trên thế giới vẫn chưa có bộ tiêu chí thống nhất để đánh giá thực hiện tăng trưởng xanh, mà mới đưa ra các tiêu chí đánh giá/phân loại doanh nghiệp xanh, doanh nghiệp phát triển bền vững, hay trách nhiệm xã hội doanh nghiệp,... (Hồ Công Hòa, 2016).

Cách tiếp cận đánh giá doanh nghiệp hiện nay mới chủ yếu tập trung vào việc sử dụng tài nguyên và sản xuất sạch hơn. Năm 2010, UNIDO và UNEP đã đề xuất một bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh, chủ yếu áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Bộ tiêu chí này chủ yếu dựa trên các chỉ số định lượng tuyệt đối, bao gồm các yếu tố đầu vào (sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng và nước), và đầu ra là sản phẩm/hàng hóa và các chất thải (chất thải rắn, nước thải và khí thải).

Trong khuôn khổ Đề tài “Các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện tăng trưởng xanh của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương đã xây dựng chỉ

số đánh giá hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp, hay còn gọi là chỉ số “Doanh nghiệp xanh” (Green Enterprise Index -GEI). Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả muốn giới thiệu phương pháp phân hạng doanh nghiệp xanh thông qua phần mềm tính chỉ số GEI, theo đó cách tiếp cận xây dựng bộ chỉ số này tương tự như cách tiếp cận đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI), vốn có nhiều giá trị truyền thông, buộc các địa phương phải nỗ lực thay đổi để cải thiện vị trí của mình.

II. Sự cần thiết phải xây dựng chỉ số doanh nghiệp xanh

2.1. Nội dung thực hiện tăng trưởng xanh của doanh nghiệp

Trong lĩnh vực công nghiệp, để sản xuất, chế tạo ra hàng hóa đi liền với giảm phát thải khí nhà kính, giảm tác động gây ô nhiễm môi trường, chuyển từ sản xuất nâu sang sản xuất xanh buộc doanh nghiệp phải có chiến lược và hành động cụ thể, thường tập trung vào 3 nội dung hướng tới xanh hóa sản xuất, đó là: (1) Đổi mới công nghệ; (2) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và (3) Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh. Cả ba nội dung này không dễ dàng thực hiện bởi doanh nghiệp luôn có xu hướng tối đa hóa lợi nhuận, giảm thiểu hóa chi phí mà ít quan tâm đến vấn đề môi trường, trong khi đó việc thực hiện 3 nội dung để tăng trưởng xanh vừa tốn kém cả thời gian lẫn công sức và nguồn lực (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2016):

- *Đổi mới công nghệ:*

+ Đổi mới công nghệ luôn là yêu cầu cấp thiết đối với doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

+ Đổi mới công nghệ giúp cho doanh nghiệp cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố, duy trì và mở rộng thị phần của sản phẩm và đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm.

+ Đổi mới công nghệ không chỉ để nâng cao năng suất, mà còn đồng thời nhằm giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu, và giảm tác động xấu đến môi trường.

+ Công nghệ được cải tiến sẽ dẫn đến những phương pháp sản xuất mới, thân thiện hơn với môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn. Điều này có nghĩa là những công nghệ mới có thể sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn với cùng số lượng các yếu tố đầu vào như trước hay thậm chí ít hơn, vừa cho năng suất cao hơn, vừa tăng năng lực sản xuất của doanh nghiệp và nền kinh tế.

- *Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:*

+ Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sẽ làm giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và bảo vệ môi trường.

+ Hiệu quả của tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng sẽ giúp cho việc tiêu thụ năng lượng giảm xuống, giảm việc sử dụng và khai thác các nguồn tài nguyên, thiên nhiên.

+ Tạo thương hiệu và vị thế riêng cho doanh nghiệp trên con đường phát triển với rất nhiều cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

- *Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh:*

+ Việc chuyển đổi sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh được coi là một xu thế tất yếu trong phát triển bền vững hiện nay. Hiện nay, việc tăng cường sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường đang bắt đầu hình thành trong tâm thức người tiêu dùng. Xu hướng phổ biến dùng giàn pin mặt trời để đun nước nóng ở nhiều hộ gia đình, dùng hệ thống năng lượng gió đáp ứng phần nào nhu cầu của người dân.

+ Theo đánh giá của UNEP, có ít nhất 56 quốc gia trên thế giới đã thông qua chính sách quốc gia về mua sắm công bền vững (SPP)/mua sắm công xanh (GPP) vào cuối năm 2012, dẫn đầu là các nước thành viên Liên minh châu Âu (UNEP, 2013a). Điều này cho thấy xu hướng tất yếu của thế giới về thực hiện mua sắm công xanh. Ngoài việc gián tiếp điều chỉnh sản xuất theo hướng xanh của doanh nghiệp, mua sắm công xanh còn là cách thức nhà nước trực tiếp tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ xanh, giúp giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên và năng lượng, giảm phát thải và có khả năng tái chế, tái sử dụng các hàng hóa xanh này.

2.2. Các tiêu chí đánh giá thực hiện tăng trưởng xanh của doanh nghiệp

2.2.1. Các tiêu chí định tính

Các chỉ tiêu định tính thường là loại thông tin không định lượng được, vì vậy mà các tiêu chí chỉ tập trung vào các quan sát, và bằng chứng chỉ dưới dạng thông tin có hay không. Mặc dù các thông tin định tính có thể dễ thu thập, nhưng cho đến nay thế giới vẫn chưa có bộ tiêu chí thống nhất để đánh giá thực hiện tăng trưởng xanh ở cấp độ doanh nghiệp, mà mới đưa ra các tiêu chí đánh giá/phân loại doanh nghiệp xanh, doanh nghiệp phát triển bền vững, hay trách nhiệm xã hội doanh nghiệp,...

Ở nước ta hiện đã có một số địa phương ban hành quy định một số tiêu chí phân hạng doanh nghiệp xanh, đặc biệt là Bình Dương và Bình Định. Các tiêu chí mà hai địa phương trên đưa ra được phân theo 3 nhóm sau đây, tuy nhiên mỗi địa phương lại có một thang điểm riêng (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2016):

- Tiêu chí đánh giá tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Đây là tiêu chí đánh giá sự tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp nhằm chọn ra danh sách các doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trước khi tiến hành lấy mẫu nước thải, khí thải và phân hạng.

- Tiêu chí đánh giá tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường: Đánh giá sự tuân thủ các quy chuẩn môi trường Việt Nam và dùng làm căn cứ để đánh giá hiệu quả quản lý môi trường, đánh giá chất lượng nước thải, khí thải của các doanh nghiệp khi thải ra môi trường.

- Tiêu chí đánh giá tuân thủ về hồ sơ quản lý môi trường và các vấn đề liên quan khác: Đánh giá sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các quy định liên quan đến môi trường và dùng để phân hạng các doanh nghiệp, lựa chọn các đối tượng thuộc danh sách xanh.

2.2.2. Các chỉ tiêu định lượng

Các chỉ tiêu về định lượng đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thông qua các số liệu báo cáo thống kê hàng năm của doanh nghiệp hoặc theo các kết quả điều tra doanh nghiệp. Cách tiếp cận tính toán chỉ tiêu định lượng về tăng trưởng xanh của UNIDO và UNEP quy mô doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ) là đánh giá hiệu quả về sử dụng tài nguyên và sản xuất sạch hơn (Resource Efficient and Cleaner Production - RECP). Đó là cách tiếp cận theo hướng phòng ngừa để cải thiện việc sử dụng tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và góp phần phát triển công nghiệp bền vững.

Hệ thống chỉ tiêu đề ra dựa trên các chỉ số tuyệt đối bao gồm các yếu tố đầu vào và đầu ra của hoạt động kinh doanh chính. Cụ thể là, tài nguyên đầu vào (sử dụng nguyên liệu, năng lượng và nước), kết quả đầu ra là các chất ô nhiễm (chất thải rắn, khí thải CO₂ và nước thải), và sản phẩm đầu ra. Sau đó hệ thống chỉ tiêu dựa trên các chỉ số về năng suất tài nguyên và mức độ ô nhiễm là các chỉ số tương đối tính trên cơ sở các chỉ số tuyệt đối. Các chỉ số định lượng đánh giá hoạt động của doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh của UNIDO và UNEP năm 2010 như sau (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, 2016):

Các chỉ số về chi phí quản lý môi trường:

- Chi phí nguyên liệu cho các sản phẩm đầu ra (bao gồm cả chi phí thu mua các nguồn tài nguyên như năng lượng, nước và các nguyên liệu khác được chuyển đổi thành các sản phẩm, như các sản phẩm và bao bì);

- Chi phí nguyên liệu cho phi sản phẩm đầu ra (bao gồm chi phí mua và sản xuất năng lượng, nước sạch, chi phí tiêu hao nguyên liệu/lãng phí hoặc là chất thải);

- Chi phí kiểm soát phát thải và chất thải (bao gồm cả chi phí quản lý, xử lý và chôn lấp chất thải, khí thải; chi phí khắc phục và bồi thường liên quan đến thiệt hại về môi trường; và chi phí kiểm soát liên quan đến bất kỳ công việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường);

- Chi phí phòng ngừa và quản lý môi trường khác (bao gồm cả các chi phí về các hoạt động quản lý môi trường, các hoạt động liên quan đến quy hoạch hệ thống và môi trường, đo lường môi trường, và truyền thông môi trường);

- Các chi phí nghiên cứu và phát triển (các chi phí cho các dự án nghiên cứu và phát triển liên quan đến các vấn đề môi trường);

- Các chi phí vô hình (bao gồm chi phí về trách nhiệm và rủi ro, các quy định trong tương lai, về năng suất, hình ảnh công ty, quan hệ các bên liên quan và các yếu tố bên ngoài).

Các chỉ số về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP):

Các chỉ số về sử dụng tài nguyên:

- Sử dụng năng lượng: sử dụng năng lượng cuối cùng của doanh nghiệp, đo bằng Mj (megajoules) hoặc Kwh (kilowatt giờ), bao gồm cả năng lượng từ sử dụng nhiên liệu (khí tự nhiên, dầu, xăng, nhiên liệu sinh học, vv) và tiêu thụ điện;

- Sử dụng nguyên liệu: tổng khối lượng các nguyên liệu của doanh nghiệp sử dụng, đo bằng tấn, bao gồm cả nguyên liệu, bao bì và phân phối nguyên liệu, phụ liệu, vv, nhưng không bao gồm trọng lượng của nhiên liệu;

- Sử dụng nước: tổng lượng nước tiêu thụ của doanh nghiệp, đo bằng lít hoặc m³, bao gồm tất cả các nguồn (nước ngầm, nước máy/nước uống, nước bề mặt) và tất cả các khâu sử dụng (xử lý nước, nước làm mát, nước vệ sinh, vv).

Các chỉ số ô nhiễm:

- Khí thải: bao gồm tất cả các nguồn phát thải trong doanh nghiệp, nhưng giới hạn phát thải khí nhà kính (GHG), được đo bằng tấn CO₂ tương đương;

- Nước thải: tổng khối lượng nước ô nhiễm thải ra ngoài khuôn viên của doanh nghiệp, được đo bằng lít hoặc m³, không phụ thuộc vào phương thức đổ thải (cống rãnh, nước bề mặt), không bao gồm lưu lượng các nguồn thải ra không cần xử lý về hóa học hoặc sinh học (do đó không bao gồm nước làm mát);

- Chất thải: tổng giá trị của chất thải (rắn, lỏng) chở đi hoặc lưu kho, được đo bằng tấn, không phụ thuộc vào phương pháp xử lý (ví dụ như đốt, chôn lấp, tái chế, vv).

Những chỉ số tuyệt đối được sử dụng để tính toán 6 chỉ số tương đối:

- Năng suất tài nguyên:

+ Năng suất năng lượng (sản lượng sản phẩm trên một đơn vị năng lượng được sử dụng);

+ Năng suất sử dụng nguyên liệu (sản lượng trên một đơn vị sản phẩm của nguyên liệu sử dụng);

+ Năng suất sử dụng nước (sản lượng sản phẩm trên một đơn vị nước sử dụng).

- Cường độ ô nhiễm:

+ Cường độ các-bon (phát thải khí nhà kính mỗi đơn vị sản phẩm đầu ra);

+ Cường độ chất thải (chất thải trên một đơn vị sản phẩm đầu ra);

+ Cường độ nước thải (hệ nước thải trên một đơn vị sản phẩm đầu ra).

Các tiêu chí định lượng cũng được sử dụng cho việc giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất sạch hơn của doanh nghiệp, phục vụ cho việc đánh giá, phân hạng doanh nghiệp theo chu kỳ hàng năm, hoặc 2 năm, 5 năm một lần tùy vào từng địa phương.

Cả bộ tiêu chí của UNIDO và UNEP, và các địa phương trên vẫn chưa phản ánh đầy đủ các khía cạnh của hành động tăng trưởng xanh ở quy mô doanh nghiệp. Ngoài các tiêu chí về bảo vệ môi trường, nó còn nhiều tiêu chí khác liên quan đến đổi mới công nghệ, tiêu dùng năng lượng, giảm phát thải và chuyển đổi sản phẩm theo hướng tăng trưởng xanh. Hơn nữa, UNIDO và UNEP, và các địa phương vẫn chưa xây dựng một chỉ số (index) phản ánh một cách cô đọng nhất, dễ so sánh và thông tin cho cộng đồng và nhà quản lý.

Trên thực tế, việc đánh giá các tiêu chí định lượng là hết sức phức tạp, đòi hỏi nguồn lực lớn và sự hợp tác, sẵn sàng cung cấp thông tin của doanh nghiệp. Để thực hiện được cũng đòi hỏi doanh nghiệp có thiết bị đo lường và giám sát, đồng thời cơ quan quản lý Nhà nước cũng có trang thiết bị để giám sát và đánh giá. Vì vậy, việc đánh giá các chỉ tiêu định lượng là không thể tiến hành trong bối cảnh nước ta hiện nay.

III. Phương pháp xây dựng chỉ số doanh nghiệp xanh (GEI)

3.1. Phương pháp xây dựng chỉ số doanh nghiệp xanh (GEI)

Để theo dõi, đánh giá doanh nghiệp, thông tin cho cộng đồng, người tiêu dùng và thực hiện chức năng quản lý nhà nước, việc sử dụng bộ tiêu chí như trên có quá nhiều thông tin, khó tổng hợp theo dõi và đánh giá. Vì vậy, trong khuôn khổ Đề tài “Các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện tăng trưởng xanh của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương đã xây dựng chỉ số đánh giá hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp, hay còn gọi là chỉ số “Doanh nghiệp xanh” (Green Enterprise Index -GEI).

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả muốn giới thiệu phần mềm tính chỉ số GEI, theo đó cách tiếp cận xây dựng bộ chỉ số này tương tự như cách tiếp cận đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI), vốn có nhiều giá trị truyền thông, buộc các địa phương phải nỗ lực thay đổi để cải thiện vị trí của mình. Việc sử dụng Chỉ số doanh nghiệp xanh (Green Enterprise Index= GEI) sẽ giúp theo dõi diễn biến, tiến triển của doanh nghiệp trong thực hiện tăng trưởng xanh và xếp hạng, so sánh giữa các doanh nghiệp theo các năm để phục vụ cho công tác hỗ trợ và quản lý nhà nước. Chỉ số GEI vừa bao quát được toàn bộ các tiêu chí trên, vừa cô đọng dễ hiểu, dễ so sánh đảm bảo sự công bằng, công khai, minh bạch và đặc biệt là giúp doanh nghiệp tự chuyển đổi theo hướng xanh khi doanh nghiệp được thông tin công khai về các chỉ số của mình.

3.1.1. Công thức xây dựng chỉ số GEI

Chỉ số này sử dụng hàm tổng số có trọng số dạng Solway với công thức:

$$GEI = \frac{1}{10^m} \left(\sum_{i=1}^n q_i w_i \right)^2 \mp a$$

Trong đó:

GEI : chỉ số doanh nghiệp xanh

q_i : điểm của nhóm tiêu chí i (bằng tổng điểm của các tiêu chí thành phần trong nhóm cộng lại)

w_i : trọng số của nhóm tiêu chí i

a, m : hằng số để điều chỉnh chỉ số về thang điểm 100.

3.1.2. Các nhóm tiêu chí đầu vào

Để tính được chỉ số GEI đòi hỏi phải xác định trọng số của các tiêu chí trong 4 nhóm tiêu chí khác nhau. Trọng số được tính dựa trên mức độ đánh giá về tầm quan trọng của mỗi từng tiêu chí. Chỉ số GEI này mới chỉ đánh giá về mặt định tính, với các tiêu chí đã trình bày dưới đây. Để thể hiện tính khách quan, Đề tài đã lấy ý kiến của chuyên gia (223 chuyên gia, cán bộ đến từ các bộ ngành Trung ương, cán bộ sở, ban ngành Hà Nội và doanh nghiệp) để xác định trọng số. Thang điểm đánh giá chỉ số là từ 0 - 5, trong đó trong đó, 0: không cần thiết đưa vào đánh giá; 1: không quan trọng; 2: ít quan trọng; 3: quan trọng; 4: rất quan trọng; 5: cực kỳ quan trọng.

- *Nhóm thứ nhất*, nhận thức và hành động của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường. Đây được cho là bộ tiêu chí quan trọng nhất, vì nó phản ánh từ nhận thức tới các hành động của doanh nghiệp về tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Nhóm này bao gồm 11 tiêu chí thành phần, được đánh giá là rất quan trọng, điểm cho nhóm này từ 3,3-4,1/5 điểm, trung bình khoảng 3,8 điểm. Trong 11 tiêu chí thành phần, các tiêu chí liên quan đến hành động quản lý và bảo vệ môi trường như doanh nghiệp thực hiện các đo đạc và quản lý chất thải, cũng như thực hiện nghĩa vụ nộp phí bảo vệ môi trường được đánh giá quan trọng nhất với thang điểm trên 4,1/5 điểm (xem Bảng 1).

Bảng 1: Kết quả khảo sát lấy ý kiến chuyên gia về tầm quan trọng của nhóm tiêu chí Nhận thức và hành động của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Hàng năm, lãnh đạo doanh nghiệp có tham gia các khóa tập huấn, hội thảo về tăng trưởng xanh	3,3
2	Doanh nghiệp có bộ phận chuyên trách về môi trường	3,5
3	Doanh nghiệp có đo đạc, phân tích chất lượng nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung,... đối với các thông số môi trường chính và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường	4,1
4	Doanh nghiệp có kết quả đo đạc và phân loại chất thải rắn đúng quy chuẩn trước khi chở đi xử lý hoặc lưu kho	4,0
5	Doanh nghiệp thực hiện báo cáo giám sát chất lượng môi trường tối thiểu 02 lần/năm	3,9
6	Doanh nghiệp có chứng nhận ISO 14.000 về quản lý môi trường	3,8
7	Doanh nghiệp có chứng nhận áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn trong quá trình sản xuất	3,6
8	Doanh nghiệp có tinh thần hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước, với chính quyền địa phương về lĩnh vực quản lý môi trường	3,9
9	Doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và có giấy phép xả thải đúng quy định	4,0
10	Doanh nghiệp có tỷ lệ cây xanh đạt tối thiểu từ 10% diện tích trở lên và có tình trạng vệ sinh doanh nghiệp tốt	3,6
11	Doanh nghiệp có tham gia các hoạt động cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	3,6

Nguồn: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2016).

- Nhóm thứ hai, hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo hướng xanh. Tiêu chí này phản ánh các hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp thông qua các hoạt động đổi mới công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng,

TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU 2017

nguyên liệu đầu vào, ít chất thải, và bảo vệ môi trường. Mặc dù được đánh giá có vai trò thấp hơn nhóm tiêu chí về nhận thức và hành động của doanh nghiệp về tăng trưởng xanh, nhưng 9 tiêu chí thành phần của nhóm này đều được đánh giá khá quan trọng và tương đối đồng đều, điểm cho từ 3,6-3,9/5 điểm, trung bình khoảng 3,7 điểm (xem Bảng 2).

Bảng 2: Kết quả khảo sát lấy ý kiến chuyên gia về tầm quan trọng của nhóm tiêu chí Hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo hướng xanh

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Doanh nghiệp có đầu tư cho nghiên cứu triển khai công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường	3,9
2	Doanh nghiệp có đầu tư chuyển đổi từ công nghệ tiêu tốn năng lượng/nguyên liệu gây ô nhiễm môi trường và phát thải nhiều khí nhà kính sang công nghệ sử dụng ít năng lượng/nguyên liệu xanh	3,6
3	Doanh nghiệp có đầu tư đổi mới công nghệ nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng/nguyên liệu	3,8
4	Doanh nghiệp có đầu tư cho công nghệ xử lý, giảm thiểu phát thải chất ô nhiễm và khí nhà kính	3,8
5	Sản lượng/sản phẩm trên một đơn vị nguyên liệu sử dụng tăng lên so với năm trước	3,7
6	Sản lượng/sản phẩm trên một m ³ nước sử dụng tăng lên so với năm trước	3,7
7	Tổng lượng carbon trên một đơn vị sản phẩm đầu ra giảm so với năm trước	3,7
8	Tổng lượng nước thải trên một đơn vị sản phẩm đầu ra giảm so với năm trước	3,7
9	Tổng lượng chất thải rắn trên một đơn vị sản phẩm đầu ra giảm so với năm trước	3,7

Nguồn: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2016).

- *Nhóm thứ ba*, tiêu dùng năng lượng hiệu quả. Đây là nhóm tiêu chí đánh giá các hành động của doanh nghiệp trong quản lý và sử dụng tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Thể hiện ở 7 tiêu chí như doanh nghiệp có nhận được chứng chỉ ISO 50.001 về quản lý năng lượng; tiến hành kiểm toán năng lượng, đặc biệt là tổng lượng năng lượng hay lượng CO₂ phát thải trên sản phẩm đầu ra giảm. Điểm đánh giá các tiêu chí nằm trong khoảng 3,0-3,8/5 điểm, trung bình khoảng 3, 6 điểm (xem Bảng 3).

Bảng 3: Kết quả khảo sát lấy ý kiến chuyên gia về tầm quan trọng của nhóm tiêu chí Tiêu dùng năng lượng hiệu quả

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Doanh nghiệp được cấp chứng nhận ISO 50.001 về quản lý năng lượng	3,7
2	Doanh nghiệp thực hiện báo cáo hàng năm về kiểm toán năng lượng/kiểm toán môi trường	3,8
3	Doanh nghiệp đạt giải thưởng về tiết kiệm năng lượng	3
4	Sản lượng/sản phẩm trên một đơn vị năng lượng sử dụng (điện, than, khí, xăng dầu) tăng lên so với năm trước	3,7
5	Tổng lượng carbon trên một đơn vị năng lượng sử dụng (điện, than, khí, xăng dầu) giảm so với năm trước	3,8
6	Tổng lượng nước thải trên một đơn vị năng lượng sử dụng (điện, than, khí, xăng dầu) giảm so với năm trước	3,7
7	Tổng lượng chất thải rắn trên một đơn vị năng lượng sử dụng (điện, than, khí, xăng dầu) giảm so với năm trước	3,6

Nguồn: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2016).

- *Nhóm thứ tư*, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Nhóm tiêu chí này chỉ có 3

tiêu chí thành phần, và được đánh giá ít quan trọng hơn các nhóm tiêu chí trên, với trung bình khoảng 3,6/5 điểm (xem Bảng 4).

Bảng 4: Kết quả khảo sát lấy ý kiến chuyên gia về tầm quan trọng của nhóm tiêu chí Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Doanh nghiệp đã có ít nhất chuyển đổi một sản phẩm theo hướng xanh	3,7
2	Doanh nghiệp có các chứng chỉ quốc gia về sản phẩm xanh (nhân sinh thái, nhãn xanh)	3,6
3	Doanh nghiệp có các chứng chỉ quốc tế về sản phẩm xanh (nhân sinh thái, nhãn xanh)	3,6

Nguồn: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2016).

3.1.3. Trọng số của nhóm tiêu chí đầu vào

Để tính được chỉ số GEI đòi hỏi phải xác định trọng số của 4 nhóm tiêu chí do mức độ quan trọng của mỗi nhóm khác nhau và có thể thay đổi theo thời gian. Từ kết quả lấy ý kiến của 223 chuyên gia cho thấy nhóm “Nhận thức và hành động của doanh nghiệp về tăng trưởng xanh” được đánh giá có vai trò quan trọng nhất với tỷ trọng 30 điểm phần trăm; tiếp theo là “Hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo hướng xanh” được đánh giá mức 27 điểm phần trăm; và nhóm tiêu chí “Tiêu dùng năng lượng hiệu quả” và “Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh” luân lượt được đánh giá mức 23 điểm phần trăm và 20 điểm phần trăm, cụ thể xem Bảng 5.

Bảng 5: Xác định trọng số của 4 nhóm tiêu chí

TT	Các tiêu chí	Trọng số
1	Nhận thức và hành động của doanh nghiệp về tăng trưởng xanh	30%
2	Hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo hướng xanh	27%
3	Tiêu dùng năng lượng hiệu quả	23%

4	Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh	20%
	Tổng	100%

Nguồn: Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2016).

Mặc dù đổi mới công nghệ và thay đổi sản phẩm thân thiện với môi trường mới là yếu tố then chốt cho tăng trưởng xanh, tuy nhiên nó còn phụ thuộc vào từng điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, nguồn lực của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường. Vì vậy, việc chuyên gia đánh giá về tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường có vai trò quan trọng nhất, phản ánh đúng thực trạng nhu cầu thị trường và nguồn lực của doanh nghiệp nước ta hiện nay.

3.1.4. Kết quả đầu ra:

Chỉ số GEI có thang điểm 100, xếp hạng thành 5 nhóm tương tự như cách xếp hạng học sinh của nước ta hiện nay, cụ thể:

Từ 90 – 100 điểm: **“RẤT TỐT”**, thể hiện doanh nghiệp có hầu hết các hành động hướng tới tăng trưởng xanh.

Từ 80 – 89 điểm: **“TỐT”**, thể hiện doanh nghiệp có nhiều hành động tăng trưởng xanh.

Từ 70 - 79 điểm: **“KHÁ”**, thể hiện doanh nghiệp tuy đã có các hành động tăng trưởng xanh, nhưng chưa nhiều.

Từ 50 - 69 điểm: **“KÉM”**, thể hiện doanh nghiệp chỉ có một số hành động tăng trưởng xanh.

Dưới 50 điểm: **“RẤT KÉM”**, thể hiện doanh nghiệp không có hoặc có rất ít các hành động tăng trưởng xanh.

Ngoài việc cho ta một chỉ số chung, kết quả tính Chỉ số GEI còn thể hiện số điểm tổng của 4 nhóm tiêu chí đảm bảo bao quát toàn bộ các tiêu chí đánh giá, vừa phản ánh khá đầy đủ nội hàm hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp. Với thông tin cô đọng, dễ dàng so sánh giữa các doanh nghiệp với nhau,

Chỉ số GEI sẽ cung cấp thông tin tới cộng đồng, người tiêu dùng và nhà quản lý một cách cô đọng, dễ hiểu và dễ nhớ. Nó sẽ tạo sức lan tỏa lớn hơn khi được truyền thông ra cộng đồng, và vì thế sẽ tạo sức ép cho doanh nghiệp tự nguyện thay đổi phương thức sản xuất theo hướng xanh để cải thiện hình ảnh và đảm bảo phát triển bền vững hơn.

IV. PHẦN MỀM TÍNH CHỈ SỐ DOANH NGHIỆP XANH (GEI)

Với thang điểm có được từ kết quả lấy ý kiến chuyên gia, một phần mềm tính chỉ số GEI đã được xây dựng, với 4 module chính: 1) Module giới thiệu phần mềm (Introduction); 2) Module mã hóa các doanh nghiệp (Code); 3) Module nhập dữ liệu đầu vào (Input); 4) Module 4 kết quả đầu ra (Output).

Phần mềm được xây dựng trên nền tảng excel, quen thuộc, dễ sử dụng. Các dữ liệu đầu vào không quá nhiều, hay phức tạp, mọi thông tin có thể có được từ báo cáo hàng năm, hoặc 2 năm tùy theo yêu cầu của bộ, ban ngành hoặc địa phương.

- Thông tin đầu vào cho mô hình chỉ gồm 4 nhóm, tổng cộng 30 tiêu chí. Cụ thể:

+ Nhóm thứ nhất, nhận thức và hành động của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, gồm 11 tiêu chí thành phần.

+ Nhóm thứ hai, hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo hướng xanh, gồm 9 tiêu chí thành phần.


+ Nhóm thứ ba, tiêu dùng năng lượng hiệu quả, gồm 7 tiêu chí thành phần.

+ Nhóm thứ tư, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, gồm 3 tiêu chí thành phần.

- Các thông tin cụ thể về các module của phần mềm:


Module giới thiệu phần mềm (Introduction): đây là sheet giới thiệu về phần mềm, gồm các cách thức nhập dữ liệu tính toán và kết quả đầu ra của mô hình tính chỉ số GEI (xem Hình 1).

Hình 1: Module giới thiệu cách nhập dữ liệu tính toán và kết quả đầu ra của mô hình tính chỉ số GEI

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J												
1	 <p>PHẦN MỀM ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP XANH (GEI) GREEN ENTERPRISE INDEX (GEI)</p> <p><i>Bản quyền thuộc Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)</i> <i>Copyright by Central Institute for Economic Management (CIEM)</i> <i>Address: 68 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội</i> <i>Tell: +84(0)8043111 or +84(0)989095242</i> <i>Email: hoconghoa@mpi.gov.vn or hoconghoa@yahoo.com</i></p>																					
2																						
3																						
4																						
5																						
6																						
7																						
8																						
9																						
10																						
11	I. Giới thiệu phần mềm GEI																					
12	Phần mềm GEI được xây dựng cho các ngành, địa phương áp dụng trong đánh giá, phân loại doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.																					
13	Kết quả đầu ra của phần mềm GEI để so sánh giữa các doanh nghiệp với nhau, để hiệu khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, hay công bố cho cộng đồng, người tiêu dùng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Với chỉ số GEI cộng đồng, người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước dễ dàng nhận biết và ứng xử với doanh nghiệp một cách công bằng nhất. Đây cũng là chỉ số để doanh nghiệp biết được mình đang ở đâu trong quá trình thực hiện tăng trưởng xanh để có cách thức hành động nhằm cải thiện thứ hạng và hình ảnh của doanh nghiệp trước người tiêu dùng, cộng đồng và nhà quản lý.																					
14	Phần mềm GEI được xây dựng trên giao diện excel, quen thuộc và dễ sử dụng.																					
15	Phần mềm GEI thuộc bản quyền của Viện Nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)																					
16	Mọi thông tin liên hệ:																					
17	<i>Liên hệ: Hồ Công Hòa, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)</i>																					
18	<i>68 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội</i>																					
19	<i>Tell: +84(0)8043111 or +84(0)989095242</i>																					
20	<i>Email: hoconghoa@mpi.gov.vn or hoconghoa@yahoo.com</i>																					
21	II. Mã hóa doanh nghiệp																					
22	Vào sheet "Code", lập danh sách doanh nghiệp ở cột "B", sau đó mã hóa doanh nghiệp ở cột "C".																					
23	Không cần thực hiện động tác nào nữa, phần mềm GEI sẽ tự động liên kết đến các sheet khác (Input và Output)																					
24	III. Nhập dữ liệu đầu vào																					
25	Vào sheet "Input", đối chiếu các tiêu chí trong phần mềm GEI, nếu doanh nghiệp nào đó có thực hiện tiêu chí đó thì điền "C" vào ô màu trắng tương ứng với doanh nghiệp và tiêu chí đó, nếu không thực hiện thì điền "K". Phần mềm GEI sẽ tự động trích kết quả sang sheet "Output".																					
26	IV. Kết quả đầu ra																					
27	Sheet "Output" sẽ thể hiện được chỉ số GEI của từng doanh nghiệp, và điểm của các nhóm tiêu chí, cũng như xếp hạng doanh nghiệp theo thang điểm sau:																					
28																						
29	<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Xếp hạng</th> <th>Rất tốt</th> <th>Tốt</th> <th>Khá</th> <th>Trung bình</th> <th>Kém</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điểm</td> <td>90-100</td> <td>80-89</td> <td>70-79</td> <td>50-69</td> <td>< 50</td> </tr> </tbody> </table>										Xếp hạng	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	Điểm	90-100	80-89	70-79	50-69	< 50
Xếp hạng	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém																	
Điểm	90-100	80-89	70-79	50-69	< 50																	
30																						
31																						
32																						
33	Introduction Code Input Output																					

Module mã hóa các doanh nghiệp (Code): đây là sheet mã hóa các doanh nghiệp được thực hiện đánh giá, phân hạng (xem Hình 2).

Hình 2: Module mã hóa các doanh nghiệp thực hiện đánh giá

	A	B	C
2	Mã hóa tên doanh nghiệp		
3	Đánh tên doanh nghiệp vào cột B, và mã hóa doanh nghiệp vào cột C		
4	TT	Tên doanh nghiệp	
5	1	Dệt May	DN1
6	2	Da Giày	DN2
7	3	Sắt thép	DN3
8	4	Gạch ngói	DN4
9	5	Xi măng	DN5
10	6	Doanh nghiệp 6	DN6
26	22	Doanh nghiệp 22	DN22
27	23	Doanh nghiệp 23	DN23
28	24	Doanh nghiệp 24	DN24


Module nhập dữ liệu đầu vào (Input): đây là sheet nhập dữ liệu đầu vào. Các dữ liệu đầu vào từ kết quả báo cáo hoặc điều tra, giám sát doanh nghiệp sản xuất. Nếu doanh nghiệp nào có các hoạt động hướng tới tăng trưởng xanh trong 4 nhóm đã đề cập ở trên, thì điền chữ “c” vào ô tương ứng, nếu hoạt động nào không có thì điền “k” (xem Hình 3).

Hình 3: Module 3 - nhập dữ liệu đầu vào

Chỉ số đánh giá hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp (Green Enterprise Index - GEI) Nếu doanh nghiệp có hoạt động nào thì điền "C" vào ô màu trắng, nếu không có thì điền "K"						
Xếp hạng Điểm		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		90-100	80-89	70-79	50-69	< 50
Mã hóa tên doanh nghiệp: Chi số GEI:		DN1	DN2	DN3	DN4	DN5
		100	88	77	55	31
TT	Tiêu chí đánh giá					
I	Nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường	41,34	34,15	30,15	26,23	10,94
1	Hàng năm, lãnh đạo doanh nghiệp có tham gia các khóa tập huấn, hội thảo về tăng trưởng xanh	C	C	C	C	C
2	Doanh nghiệp có bộ phận chuyên trách về môi trường	C	C	C	C	C
3	Doanh nghiệp có đo đạc, phân tích chất lượng nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung,... đối với các thông số môi trường chính và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường	C	C	C	C	C
4	Doanh nghiệp có kết quả đo đạc và phân loại chất thải rắn đúng quy chuẩn trước khi chờ đi xử lý hoặc lưu kho	C	C	C	C	K
10	Doanh nghiệp có tỷ lệ cây xanh đạt tối thiểu từ 10% diện tích trở lên và có tình trạng vệ sinh doanh nghiệp tốt	C	K	K	K	K
11	Doanh nghiệp có tham gia các hoạt động cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	C	K	K	K	K
II	Hoạt động đổi mới công nghệ theo hướng xanh	33,70	33,70	33,70	26,14	26,14
1	Doanh nghiệp có đầu tư cho nghiên cứu triển khai công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường	C	C	C	K	K
8	Tổng lượng nước thải trên một đơn vị sản phẩm đầu ra giảm so với năm trước	C	C	C	C	C
9	Tổng lượng chất thải rắn trên một đơn vị sản phẩm đầu ra giảm so với năm trước	C	C	C	C	C
III	Tiêu dùng năng lượng hiệu quả	25,36	25,36	25,36	18,04	14,21
1	Doanh nghiệp được cấp chứng nhận ISO 50.001 về quản lý năng lượng	C	C	C	C	C
2	Doanh nghiệp thực hiện báo cáo hàng năm về kiểm toán năng lượng/kiểm toán môi trường	C	C	C	C	C
3	Doanh nghiệp đạt giải thưởng về tiết kiệm năng lượng	C	C	C	C	C
7	Tổng lượng chất thải rắn trên một đơn vị năng lượng sử dụng (điện, than, khí, xăng dầu) giảm so với năm trước	C	C	C	K	K
IV	Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh	10,88	10,88	7,32	7,32	0,00
1	Doanh nghiệp đã có ít nhất chuyển đổi một sản phẩm theo hướng xanh	C	C	C	C	K
2	Doanh nghiệp có các chứng chỉ quốc gia về sản phẩm xanh (nhân sinh thái, nhãn xanh)	C	C	C	C	K
3	Doanh nghiệp có các chứng chỉ quốc tế về sản phẩm xanh (nhân sinh thái, nhãn xanh)	C	C	K	K	K

Module nhập dữ liệu đầu ra (output): đây là sheet kết quả đầu ra của chỉ số GEI. Kết quả đầu ra gồm có các thông tin về i) tên và mã doanh nghiệp; ii) chỉ số GEI; iii) xếp hạng doanh nghiệp (rất tốt, tốt, khá, kém và rất kém); và iv) điểm của 4 nhóm yếu tố khác nhau. Ứng với mỗi giá trị GEI trong thang điểm là kết quả phân hạng doanh nghiệp tương ứng với các màu khác nhau của chỉ số GEI

(xem Hình 4). **Hình 4: Module 4 - kết quả đầu ra của chỉ số GEI**

Chỉ số đánh giá hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp (Green Enterprise Index - GEI) 								
TT	Tên doanh nghiệp	Mã Hóa	Chỉ số GEI	Xếp hạng	Nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường	Hoạt động đổi mới công nghệ theo hướng xanh	Tiêu dùng năng lượng hiệu quả	Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh
1	Dệt May	DN1	100	Rất tốt	41,34	33,70	25,36	10,88
2	Da Giày	DN2	88	Tốt	34,15	33,70	25,36	10,88
3	Sắt thép	DN3	77	Khá	30,15	33,70	25,36	7,32
4	Gạch ngói	DN4	55	Kém	26,23	26,14	18,04	7,32
5	Xi măng	DN5	31	Rất kém	10,94	26,14	14,21	0,00
6	Doanh nghiệp 6	DN6	68	Kém	37,76	14,79	25,36	10,88
7	Doanh nghiệp 7	DN7	FALSE	FALSE	0,00	0,00	0,00	0,00
18	Doanh nghiệp 18	DN18	FALSE	FALSE	0,00	0,00	0,00	0,00

Kết luận

Chỉ số đánh giá hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp (Green Enterprise Index – GEI) là một công cụ, vừa bao quát được toàn bộ các tiêu chí phản ảnh khá đầy đủ nội hàm hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp, vừa cô đọng dễ hiểu, dễ so sánh. Nó không chỉ thông tin cho cộng đồng, người tiêu dùng và nhà quản lý biết và phân loại trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, mà còn giúp doanh nghiệp tự thay đổi để cải thiện hình ảnh và đảm bảo phát triển bền vững của doanh nghiệp theo xu hướng tiêu dùng mới của người tiêu dùng.

Chỉ số doanh nghiệp xanh (GEI) nó phản ánh khá đầy đủ các khía cạnh hành động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp công nghiệp sản xuất, bao gồm i) nhận thức và hành động của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, ii) hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo hướng xanh, iii) tiêu dùng năng lượng hiệu quả, và iv) chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

Phần mềm được xây dựng trên nền tảng excel, quen thuộc, dễ sử dụng. Các dữ liệu đầu vào có thể thu thập hàng năm, hoặc 2 – 3 năm một lần theo chế độ báo cáo của doanh nghiệp, tùy thuộc vào yêu cầu của mỗi địa phương. Nó không quá dài, hay phức tạp, mọi doanh nghiệp đều có thể trả lời nhanh và gửi về cho cơ quan tổng hợp đánh giá.

Nếu quý vị muốn sử dụng Phần mềm tính Chỉ số doanh nghiệp xanh (GEI), xin kích vào đường link này hoặc liên hệ với tác giả: Email: hoconghoa@mpi.gov.vn hoặc hoconghoa@yahoo.com Điện thoại: +84(0)8043111 hoặc +84(0)989095242

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương (2011). *Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 01 năm 2011 về việc ban hành tiêu chí phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng Sách xanh tỉnh Bình Dương.*
2. Ban Quản lý khu kinh tế Bình Định (2013). *Quyết định số 1587/QĐ-BQL, ngày 2/10/2013 về Tiêu chí và thang điểm các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp và khu kinh tế Nhơn Hội theo hướng doanh nghiệp xanh.*
3. Hồ Công Hòa, Đỗ Lê Thị Minh (2014). Lựa chọn tài khoản xanh cho Việt Nam. *Tạp chí Môi trường*. Số Chuyên đề Tăng trưởng xanh, 2014.
4. Hồ Công Hòa (2016). Xây dựng chỉ số đánh giá thực hiện tăng trưởng xanh của doanh nghiệp ngành công nghiệp sản xuất. *Tạp chí Môi trường*. Tạp chí Môi trường số 4/2016.
5. UNIDO, UNEP (2010). *Enterprise-Level Indicators for Resource Productivity and Pollution Intensity: A Primer for Small and Medium-Sized Enterprises.*
6. UNEP (2013a). *Sustainable Public Procurement: A global review.*
7. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2016). *Báo cáo kết quả điều tra doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội*. Đề tài “Các giải pháp chủ yếu đẩy mạnh thực hiện tăng trưởng xanh của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.